

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát cá ngừ mắt to (Tên Tiếng Anh: Bigeye Tuna; Tên Khoa học: *Thunnus obesus*) có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu công ten nơ

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện các biện pháp khắc phục khuyến nghị của Ủy ban châu Âu tại đợt thanh tra lần thứ 5 về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm tra, kiểm soát cá ngừ mắt to (Tên Tiếng Anh: Bigeye Tuna; Tên Khoa học: *Thunnus obesus*) có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu công ten nơ.

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch được phê duyệt tại Điều 1, Cục Thủy sản và Kiểm ngư có trách nhiệm trình Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt kế hoạch nhiệm vụ và dự toán chi tiết để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Giao Cục Thủy sản và Kiểm ngư tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch và báo cáo Bộ kết quả thực hiện theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 30 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục Hải quan;
- Các Cục: TSKN; CCPT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố ven biển;
- Công thông tin điện tử Bộ;
- Các Hiệp hội: VASEP, VINATUNA;
- Các Doanh nghiệp thủy sản;
- Lưu: VT, TSKN (KTTS).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Võ Văn Hưng

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Kiểm tra, kiểm soát cá ngừ mắt to (Tên Tiếng Anh: Bigeye tuna; Tên Khoa học: *Thunnus obesus*) có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu công ten nơ

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghĩa vụ hợp tác quốc tế trong việc tăng cường các biện pháp quản lý và bảo tồn đối với các loài thuộc thẩm quyền quản lý của các tổ chức quản lý nghề cá khu vực thông qua việc kiểm soát tính hợp pháp của cá ngừ vây ngực dãi (Tên Tiếng Anh: Bigeye tuna; Tên Khoa học: *Thunnus obesus*) thuộc đối tượng quản lý của các tổ chức này theo các Công ước và Hiệp định quốc tế mà Việt Nam tham gia và cam kết thực hiện¹ được khai thác và nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu công ten nơ.

- Thực hiện các cam kết quốc tế về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) ².

2. Yêu cầu

¹ Gồm có: Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982; Công ước về Bảo tồn và Quản lý các đàn cá di cư khu vực Trung, Tây Thái Bình dương WCPFC; Hiệp định thực thi các quy định của Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển ngày 10/12/1982 về bảo tồn và quản lý đàn cá lưỡng cư và di cư xa; Biện pháp Quản lý và Bảo tồn của WCPFC 2010-05 đối với cá ngừ vây ngực dãi Nam Thái Bình Dương; Biện pháp Quản lý và Bảo tồn của WCPFC 2010-05 đối với cá ngừ vây ngực dãi Bắc Thái Bình Dương.

² Bộ luật nghề cá có trách nhiệm của FAO, Kế hoạch hành động quốc tế về chống khai thác IUU, Hiệp định Biện pháp quốc gia có cảng của FAO.

- Thực hiện phương thức kiểm tra, kiểm soát theo quy định³ đối với các lô hàng nhập khẩu sản phẩm thủy sản khai thác đối với cá ngừ mắt to bằng tàu công ten nơ.

- Bảo đảm công tác phối hợp hiệu quả giữa các đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, kiểm soát cá ngừ mắt to có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam bằng tàu công ten nơ.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Xác định đối tượng kiểm tra, kiểm soát

- Cá ngừ mắt to có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu vào Việt Nam thuộc các mã hàng hoá theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

+ Mã hàng: 0302.34.00; Mô tả hàng hóa: cá ngừ mắt to (*Thunnus obesus*)

+ Mã hàng: 0303.44.00; Mô tả hàng hóa: cá ngừ mắt to (*Thunnus obesus*)

- Đơn vị chủ trì: Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

- Đơn vị phối hợp: Cục Hải quan; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ lô hàng được vận chuyển cập cảng

Trước ít nhất 48 giờ khi lô hàng (trừ lô hàng mẫu có khối lượng dưới 50 kg, không dùng cho mục đích thương mại, không lưu thông trên thị trường) được vận chuyển cập cảng, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác vào Việt Nam bằng tàu công ten nơ thực hiện khai báo và gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường để thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản nhập khẩu không vi phạm quy định về khai thác bất hợp pháp và phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

a) Hồ sơ khai báo bao gồm:

- Thông tin về lô hàng theo Mẫu số 22.KT Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này;

- Bản sao vận tải đơn đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản có nguồn gốc từ khai thác nhập khẩu;

- Bản sao văn bản chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp cho lô hàng hoặc giấy tờ thể hiện xác

³ Phương thức kiểm tra, kiểm soát: Thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2, Điều 51, Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ về quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

nhận hoặc chứng nhận thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp cho lô hàng;

- Trường hợp không có Văn bản chứng nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp cho lô hàng hoặc Giấy tờ thể hiện xác nhận hoặc chứng nhận thủy sản có nguồn gốc từ khai thác của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu cấp cho lô hàng, nộp bản sao Giấy phép khai thác thủy sản của tàu khai thác và Giấy chứng nhận của thuyền trưởng (Captain's statement) tàu khai thác.

Nội dung Giấy chứng nhận của thuyền trưởng thể hiện các thông tin về tàu khai thác đối với thủy sản, sản phẩm thủy sản nhập khẩu vào Việt Nam, gồm: tên tàu, số đăng ký tàu (IMO/hồ hiệu quốc tế/đánh dấu bên ngoài/số đăng ký RFMO nếu có), quốc gia treo cờ, số giấy phép khai thác thủy sản, loại ngư cụ, thời gian và khu vực khai thác; ngày, địa điểm cập bến đầu tiên của tàu, trong đó xác nhận thủy sản được khai thác tuân thủ đầy đủ luật pháp hiện hành, các biện pháp quản lý, bảo tồn. Giấy chứng nhận của Thuyền trưởng có chữ ký của thuyền trưởng tàu khai thác thủy sản.

b) Tổ chức thực hiện:

- Đơn vị chủ trì: Cục Thủy sản và Kiểm ngư.
- Đơn vị phối hợp: Cục Hải quan; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Tổng hợp thông tin, xử lý hồ sơ và thẩm định hồ sơ lô hàng; thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ

a) Tổng hợp thông tin

Tổng hợp thông tin khai báo do tổ chức, cá nhân cung cấp phục vụ việc kiểm tra, thanh tra sau nhập khẩu liên quan đến quy định chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

b) Xử lý hồ sơ và thẩm định hồ sơ lô hàng

- Tổ chức thẩm định hồ sơ khai báo xác nhận nguồn gốc nguyên liệu đối với từng lô hàng cá ngừ mắt to.

- Nội dung thẩm định bao gồm: Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của thông tin, hồ sơ khai báo mà chủ hàng gửi theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026; kiểm tra đối chiếu với hạn mức đánh bắt của từng quốc gia, vùng đánh bắt và loài được phép đánh bắt theo quy định (nếu có thông tin).

c) Thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ lô hàng

- Trường hợp thông tin khai báo, hồ sơ đạt yêu cầu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành thông báo gửi chủ hàng trong thời hạn tối đa 48 giờ kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ khai báo

hợp lệ, đồng thời gửi cơ quan Hải quan để phối hợp hoàn thiện thủ tục thông quan nhập khẩu theo Mẫu số 23.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

- Trường hợp có dấu hiệu lô thủy sản nhập khẩu được khai thác, chuyển tải bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo thông tin, hồ sơ khai báo khi nhập khẩu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo tới chủ hàng và tổ chức kiểm tra thực tế hàng hóa thủy sản trên công ten nơ để kiểm tra thực tế lô hàng.

d) Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Cục Thủy sản và Kiểm ngư.
- Đơn vị phối hợp: Cục Hải quan; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Kiểm tra thực tế lô hàng

a) Tiến hành kiểm tra thực tế

Trường hợp có dấu hiệu lô thủy sản nhập khẩu được khai thác, chuyển tải bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định theo thông tin, hồ sơ khai báo khi nhập khẩu, cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường thông báo tới chủ hàng và cử kiểm tra viên đáp ứng quy định nêu tại khoản 10 Điều 50 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 phối hợp cơ quan Hải quan để tổ chức kiểm tra thực tế hàng hóa thủy sản trên công ten nơ để kiểm tra thực tế lô hàng và hoàn thiện Biên bản kiểm tra theo Mẫu số 24.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

Trong trường hợp không xác định được thành phần loài thì tổ chức lấy mẫu để kiểm tra.

b) Xử lý kết quả kiểm tra

- Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế phát hiện lô hàng nhập khẩu được khai thác bằng tàu nằm trong danh sách khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định của quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc của tổ chức quản lý nghề cá khu vực; hoặc được khai thác, vận chuyển, chuyển tải bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị theo quy định của quốc gia mà tàu đó mang cờ hoặc của quốc gia ven biển có thẩm quyền; hoặc được khai thác, vận chuyển, chuyển tải bằng tàu không có giấy phép hoặc giấy phép không hợp lệ hoặc không có giá trị trong vùng nước thẩm quyền của tổ chức quản lý nghề cá khu vực; hoặc có chứng cứ thủy sản, sản phẩm thủy sản trên tàu được khai thác vượt quá hạn ngạch loài khai thác của quốc gia ven biển, hoặc của các Tổ chức quản lý nghề cá khu vực; hoặc có chứng cứ thủy sản, sản phẩm thủy sản trên tàu được khai thác trái với quy định của quốc gia ven biển có thẩm quyền hoặc trái với quy định về biện pháp quản lý và bảo tồn trong vùng nước thẩm quyền của

tổ chức quản lý nghề cá khu vực hoặc có chứng cứ xác định tàu thực hiện hoặc hỗ trợ khai thác thủy sản bất hợp pháp theo quy định tại Điều 60 Luật Thủy sản, cơ quan có thẩm quyền gửi thông báo tới chủ hàng, đồng gửi cơ quan Hải quan để tiến hành xử lý lô hàng theo quy định của pháp luật theo Mẫu số 23.KT Phụ lục II Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế đạt yêu cầu, cơ quan có thẩm quyền thông báo chủ hàng, cơ quan Hải quan để tiến hành thủ tục thông quan lô hàng nhập khẩu theo quy định.

c) Tổ chức thực hiện

- Đơn vị chủ trì: Cục Thủy sản và Kiểm ngư.

- Đơn vị phối hợp: Cục Hải quan; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thủy sản và Kiểm ngư chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường và các đơn vị liên quan để triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo Bộ về tình hình và kết quả thực hiện.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo về Bộ (qua Cục Thủy sản và Kiểm ngư) để tổng hợp, báo cáo Bộ xem xét sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
